

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN LẠC
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2021/HSST
Ngày 30 tháng 9 năm 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẠC, TỈNH VĨNH PHÚC**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Hồng Phúc và ông Hoàng Văn Khảm.

Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Văn Tiếp là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Yến - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 52/2021/TL ST - HS ngày 17 tháng 9 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2021/QĐXXST - HS ngày 20 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Tạ Văn Q, sinh ngày 12 tháng 5 năm 1986; sinh trú quán: Thôn NC 3, xã L, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Tạ Văn H (đã chết) và bà Trần Thị L; có vợ là Hà Thị N và có 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/6/2021 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc, (có mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 16/6/2021, Tạ Văn Q là đối tượng nghiện chất ma túy gặp Bùi Ngọc A là người thôn K, xã H đang ở khu vực thôn C, xã H. Tại đây, Q rủ A góp tiền mua ma túy để về cùng sử dụng, A đồng ý. Q có 140.000đ, còn A có 190.000đ, tổng cộng số tiền góp được là 330.000 đồng. Sau khi góp được tiền, Q cầm số tiền vừa góp được điều khiển xe mô tô biển kiểm

soát 88S3 – XXX chở A đến một ngõ nhỏ thuộc phường N, thành phố V để tìm mua của một người phụ nữ không rõ tên tuổi, địa chỉ lai lịch cụ thể 02 gói nghi là ma túy với giá 330.000đ. Sau khi mua được ma túy, A đưa lại cho Q 02 gói ma túy vừa mua, Q bỏ ma túy vào vỏ bao thuốc lá Thăng Long rồi đút vào túi quần bên trái phía trước đang mặc. A điều khiển xe mô tô chở Q về huyện Y để tìm nơi sử dụng ma túy. Trên đường đi đến khu vực đường liên thôn thuộc thôn P, xã H, huyện Y thì bị tổ công tác Công an huyện Yên Lạc nghi vấn kiểm tra. Do hoảng sợ nên A bỏ chạy, còn Q thì bị Công an huyện Yên Lạc lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng liên quan bao gồm. Thu giữ của Tạ Văn Q 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long bên trong có 02 gói nhỏ bên ngoài bọc giấy bên trong chứa chất bột cục màu trắng tại túi quần bên trái phía trước (Q khai nhận đây là gói ma túy Heroine của Q và A vừa mua được với mục đích để sử dụng cho bản thân), niêm phong trong phong bì thư ký hiệu A1; 01 xe mô tô nhãn hiệu DETECH, biển kiểm soát 88S3 – XXX và 01 đăng ký xe mô tô, kiểm tra bên trong cốp xe phát hiện 05 cờ lê, 03 mỏ lết, 01 kìm cắt kim loại, 01 tô vít (đều đã cũ).

Tại kết luận giám định số: 1343/KLGD ngày 20/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: *“Chất bột cục màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 0,2720g (Không thấy hai bẫy hai không gam, không kể bao bì), loại Heroine”*.

Vật chứng của vụ án: Mẫu vật ký hiệu A1 = 0,1903g Heroine còn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành; 01 xe mô tô biển kiểm soát 88S3 – XXX cùng 01 đăng ký xe mô tô; 05 cờ lê, 03 mỏ lết, 01 kìm cắt kim loại, 01 tô vít đều đã cũ thu giữ trong cốp xe mô tô của Q.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Tạ Văn Q đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như các nội dung nêu trên.

Bản Cáo trạng số: 53/CT - VKS ngày 15/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố bị cáo Tạ Văn Q về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc giữ quyền công tố luận tội và tranh luận đã phân tích lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau và phù hợp với các vật chứng đã thu giữ được. Từ đó có đủ cơ sở để xác định bị cáo Tạ Văn Q phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Tạ Văn Q và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Tạ Văn Q từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù,

thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Q.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề xuất quan điểm về xử lý vật chứng liên quan đến vụ án và án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Tạ Văn Q không có ý kiến gì tham gia tranh luận, bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Lạc, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đã chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án này đều hợp pháp và đúng theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không có kiến nghị hay khắc phục gì.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Tạ Văn Q đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố mà không có lời tự bào chữa nào khác. Xét lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với các vật chứng đã thu được và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 16/6/2021, tại đoạn đường liên thôn thuộc thôn P, xã H, huyện Y. Tạ Văn Q đang có hành vi tàng trữ trái phép 02 gói ma túy có tổng khối lượng là 0,2720g (Không phải hai bảy hai không gam, không kể bao bì), theo kết luận giám định là loại Heroine” nằm trong danh mục I, STT09, Nghị định số: 73/2018/NĐ - CP ngày 15/05/2018 của Chính phủ với mục đích là sử dụng cho bản thân thì bị tổ công tác của Công an huyện Yên Lạc phát hiện bắt quả tang.

Với hành vi trên của Tạ Văn Q đã có đủ cơ sở để khẳng định, bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Điều luật quy định:

“Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm

...c, Heroin ,... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam ...”

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là gây nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy; xâm phạm đến trật tự trị an, an toàn xã hội, gây nên sự bất bình trong quần chúng nhân dân. Tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy đang là tệ nạn xã hội có chiều hướng ngày càng gia tăng, gây nên sự đau khổ bất hạnh cho nhiều gia đình; ảnh hưởng đến mọi mặt của đời sống xã hội. Tội phạm về ma túy là nguy cơ dẫn đến các tội phạm khác như trộm cắp tài sản, lừa đảo chiếm đoạt tài sản, cướp tài sản...ngoài ra nó còn là một trong những nguyên nhân cơ bản dẫn đến căn bệnh thế kỷ: HIV - AIDS.

Khi đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Mặc dù, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự nhưng hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật cho nên cần thiết phải xử phạt bị cáo thật nghiêm minh như vậy mới đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

Trước khi phạm tội, bị cáo là người có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự. Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, biết tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về nguồn gốc mà túy quá trình điều tra, Tạ Văn Q khai nhận: Bản thân là đối tượng nghiện chất ma túy từ năm 2018 cho đến nay. Qua bạn bè giới thiệu nên Q biết tại thành phố V có người phụ nữ bán ma túy nên ngày 16/6/2021, Q đã rủ A góp tiền để mua ma túy về nhà sử dụng chung. Tại đây, Q đưa tiền cho A để A mua được 02 gói ma túy với giá 330.000đ. Do là lần đầu tiên Q rủ A đi mua ma túy, lại không trực tiếp trao đổi mua bán ma túy với người phụ nữ nên Q không nhớ được đặc điểm cụ thể của người phụ nữ đã bán ma túy cho A, còn A sau khi bị Công an huyện Yên Lạc bắt quả tang đã bỏ trốn ngay nên không có cơ sở để điều tra xác minh, do vậy không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với hành vi góp tiền để đi mua mà túy về sử dụng của Bùi Ngọc A, quá trình bắt quả tang do A đã bỏ trốn khỏi địa phương, Cơ quan điều tra đã nhiều lần triệu tập, xác minh nhưng hiện tại A vẫn vắng mặt tại địa phương nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xác minh, khi nào làm rõ thì xử lý sau.

Về xử lý vật chứng của vụ án: Mẫu vật ký hiệu A1 = 0,1903g (Heroin) còn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành và không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy; trả lại cho Tạ Văn Q 01 xe mô tô biển kiểm soát 88S3 – XXX cùng 01 đăng ký xe mô tô là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

Đối với 05 cờ lê, 03 mỏ lết, 01 kìm cắt kim loại, 01 tô vít đều đã cũ thu giữ trong cốp xe mô tô của Q, quá trình điều tra chưa làm rõ được nguồn gốc, nên Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ để điều tra, khi nào làm rõ thì xử lý sau.

Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản cho nên bị cáo Tạ Văn Q có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa. Hội đồng xét xử thấy rằng, bản thân bị cáo là đối tượng bị nghiện ma túy, lại không có công việc ổn định nên thu nhập bấp bênh, điều kiện kinh tế của bị cáo khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Tạ Văn Q phải chịu toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Tạ Văn Q phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Tạ Văn Q 01 (Một) năm 03(Ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị báo bị bắt tạm giữ tạm giam 16/6/2021.

Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự và khoản 1, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy mẫu vật ký hiệu A1 = 0,1903g (Heroine) còn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành; trả lại cho Tạ Văn Q 01 xe mô tô biển kiểm soát 88S3 – XXX cùng 01

đăng ký xe mô tô nhưng tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án; tiếp tục tạm giữ 05 cò lê, 03 mỏ lết, 01 kìm cắt kim loại, 01 tô vít đều đã cũ để điều tra.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Chi cục thi hành án huyện Yên Lạc và Công an huyện Yên Lạc ngày 23 tháng 9 năm 2021).

Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Tạ Văn Q phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Trại Tạm giam CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Yên Lạc;
- Công an huyện Yên Lạc;
- Chi cục THA.DS huyện Yên Lạc;
- UBND xã nơi bị cáo đang cư trú;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS vụ án; bộ phận theo dõi THA.HS; VT; bị cáo.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Bích Hạnh